

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47/2015/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là ngành Nông nghiệp).

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”, Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam và Danh hiệu “Doanh nghiệp vì nhà nông”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội, Hiệp hội hoạt động trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Tập thể được xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV) và các quy định sau:

1. Cấp nào chủ trì phát động thi đua theo đợt, theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng hoặc trình cấp trên xét khen thưởng. Việc khen thưởng chủ yếu là tự khen thưởng ở cấp mình, trường hợp thành tích đặc biệt xuất sắc, có tác dụng lớn thì đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen hoặc Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen đối với phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên.

2. Trong một năm, không trình hai hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho một đối tượng, trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất hoặc theo đợt, chuyên đề.

**Chương II
SÁNG KIẾN****Điều 4. Sáng kiến**

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp (gọi chung là giải pháp) mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng hoặc áp dụng thử để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác, mang lại lợi ích thiết thực, cụ thể:

a) Giải pháp kỹ thuật: là cách thức, phương tiện kỹ thuật, công nghệ mới được sáng tạo hoặc ứng dụng nhằm giải quyết một nhiệm vụ;

b) Giải pháp quản lý: là cách thức tổ chức, điều hành công việc của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt mục đích nhất định trong công việc;

c) Giải pháp tác nghiệp: là việc tham mưu, đề xuất các phương pháp thực hiện nhiệm vụ giúp chủ thể quản lý giải quyết công việc đạt hiệu quả.

2. Sáng kiến cấp toàn quốc là sáng kiến được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc (toàn ngành).

3. Sáng kiến cấp Bộ là sáng kiến được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ.

4. Sáng kiến cấp cơ sở là sáng kiến được áp dụng có phạm vi ảnh hưởng tại cơ sở.

Điều 5. Đề tài, dự án khoa học công nghệ tương đương sáng kiến

1. Đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu, đánh giá từ loại khá trở lên, được triển khai có hiệu quả trong thực tiễn thì được đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

2. Đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp Bộ, cấp nhà nước đã được nghiệm thu, đánh giá từ loại khá trở lên và được triển khai, áp dụng có hiệu quả trong toàn ngành, toàn quốc thì được đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp toàn quốc.

3. Đề tài, dự án khoa học công nghệ đạt Giải thưởng Vifotec, Kovalevskaja, Khoa học sáng tạo; các tiến bộ khoa học kỹ thuật cấp Bộ, cấp nhà nước đã được quyết định công nhận; Bằng Lao động sáng tạo (do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận) được tính tương đương sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp toàn quốc.

Điều 6. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở cho các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị;

b) Xét, trình Hội đồng sáng kiến cấp Bộ xét công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc cho các cá nhân của cơ quan, đơn vị.

3. Thành phần của Hội đồng:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;

b) Các ủy viên là những người có trình độ quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định sáng kiến, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

4. Tổng cục trưởng, Giám đốc Viện đặc biệt, Tổng giám đốc Tập đoàn, Tổng công ty có thể ủy quyền cho thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng sáng kiến để xét và công nhận sáng kiến cho các cá nhân thuộc đơn vị.

Điều 7. Hội đồng sáng kiến cấp Bộ

1. Hội đồng sáng kiến cấp Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng: Quyết định công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc.

3. Thành phần Hội đồng sáng kiến cấp Bộ gồm:

a) Chủ tịch: Thứ trưởng phụ trách thi đua khen thưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách khoa học công nghệ của Bộ;

b) Phó chủ tịch: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường;

c) Các ủy viên: Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

d) Ủy viên thường trực: Phó vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phụ trách công tác thi đua khen thưởng;

đ) Ủy viên Thư ký: Trưởng phòng Phòng Thi đua, Khen thưởng, Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 8. Quy trình xét, công nhận sáng kiến

1. Cá nhân làm báo cáo đề nghị công nhận sáng kiến.

2. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

a) Xét, đánh giá tác dụng, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

b) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở (kể cả các sáng kiến đề nghị công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc);

c) Xét, trình Hội đồng sáng kiến cấp Bộ đối với những cá nhân đề nghị công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc.

3. Hội đồng sáng kiến cấp Bộ:

a) Xét, đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

b) Quyết định công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc theo mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

4. Quyết định của Hội đồng sáng kiến các cấp được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng (đối với các thành viên vắng mặt phải lấy ý kiến bằng văn bản).

Chương III CÔNG TÁC THI ĐUA

Điều 9. Các hình thức thi đua

1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và được triển khai thực hiện hàng ngày.

2. Thi đua theo đợt: Là hình thức thi đua trong một khoảng thời gian nhất định nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của bộ, ngành hoặc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

3. Thi đua theo chuyên đề: Là hình thức thi đua thực hiện lĩnh vực chuyên môn, ngành nghề cụ thể trong giai đoạn xác định.

Điều 10. Các bước tổ chức phong trào thi đua

1. Xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua:

Nội dung kế hoạch cần xác định rõ: mục đích, yêu cầu; phạm vi, đối tượng, tên phong trào và thời gian thực hiện; nội dung thi đua, các chỉ tiêu thi đua và biện pháp tổ chức thực hiện.

Chỉ tiêu, biện pháp tổ chức thi đua phải có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị; chỉ tiêu đặt ra phải cao hơn mức bình thường để từng tập thể, cá nhân nỗ lực, tích cực phấn đấu hoàn thành.

2. Tổ chức phát động thi đua:

Tổ chức lễ phát động thi đua đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả; tại lễ phát động có phát biểu hưởng ứng phong trào thi đua của đại diện tập thể, cá nhân; ký giao ước triển khai thực hiện phong trào thi đua.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Tổ chức tuyên truyền để động viên, khuyến khích, thu hút đông đảo cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua;

b) Tổ chức chỉ đạo điểm phong trào thi đua nhằm rút kinh nghiệm triển khai trên diện rộng;

c) Kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá quá trình thực hiện phong trào thi đua, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị;

d) Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết: đánh giá kết quả thực hiện, lựa chọn khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua.

Điều 11. Tổ chức, hoạt động khối thi đua

1. Tổ chức khối thi đua:

Bộ tổ chức các Khối thi đua theo Phụ lục 1 của Thông tư này.

Khối trưởng, khối phó Khối thi đua thực hiện theo cơ chế luân phiên hoặc do Khối bình bầu theo quy chế hoạt động của Khối.

2. Nhiệm vụ khối trưởng, khối phó và các thành viên trong Khối:

a) Khối trưởng:

Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung và các chỉ tiêu để ký kết giao ước thi đua, quy chế hoạt động của Khối; các tiêu chí, thang điểm phù hợp với đặc điểm của Khối.